

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Luật Đầu tư quốc tế		
Mã học phần:	71LAWS40232	Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	241_71LAWS40232_02		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:		60 phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có	☐ Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng được kiến thức về đã học để tư vấn, giải quyết tranh chấp phát sinh trong đầu tư quốc tế.	Tự luận	30%	1	3	PI 3.1
CLO 2	Áp dụng kỹ năng lập luận, khả năng sáng tạo, tư duy phản biện, tư duy đa chiều để giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến bảo hộ đầu tư nước ngoài và giải quyết tranh chấp ISDS.	Tự luận	20%	2	2	PI 5.3
CLO 3	Lựa chọn đúng văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng trong các tình huống pháp luật về đầu tư quốc tế.	Tự luận	50%	3	5	PI 6.2

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm

CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (3 điểm)

1. Hiệp định BIT Phần Lan – Đan mạch 1990 định nghĩa “đầu tư” như sau:
“Mọi khoản đầu tư vào các công ty cho mục đích thiết lập mối quan hệ kinh tế dài hạn giữa nhà đầu tư và công ty và cho phép nhà đầu tư có thể gây ảnh hưởng đáng kể đối với hoạt động quản lý của công ty đó”.

Hãy xác định phạm vi của BIT trên theo đối tượng bảo hộ. (1.5)

2. Anh chị hãy mô tả điều khoản đóng băng trong hợp đồng đầu tư quốc tế? Loại điều khoản này được áp dụng trong những BIT loại nào? (1.5)

Câu hỏi 2: Các nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích. Nêu cơ sở pháp lý (2 điểm)

1. Việc tước quyền sở hữu gián tiếp không phát sinh trách nhiệm bồi thường của quốc gia tiếp nhận đầu tư.

2. Tất cả các tranh chấp đầu tư quốc tế đều có thể giải quyết bằng trọng tài ICSID.

Câu hỏi 3: (5 điểm)

1. Trong án lệ Maffezini kiện Tây Ban Nha, Hội đồng trọng tài đã vận dụng nguyên tắc nào của Luật Đầu tư quốc tế để kết luận nhà đầu tư thắng kiện? Phân tích lập luận đó của Hội đồng trọng tài? (4 điểm)

2. Hiệp định Đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA) có quy định áp dụng MFN đối với các vấn đề liên quan đến thủ tục giải quyết tranh chấp hay không? Nêu cơ sở pháp lý. (1 điểm).

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		3.0	
1.	Phạm vi áp dụng theo đối tượng bảo hộ của BIT này là các khoản đầu tư dựa trên doanh nghiệp. Giải thích khái niệm phạm vi áp dụng theo đối tượng bảo hộ → khoản đầu tư Chứng minh “khoản đầu tư” này tập trung vào doanh nghiệp chứ không dựa vào tài sản	0.5 0.5 0.5	
2.	Điều khoản đóng băng nghĩa là luật áp dụng sẽ bị ‘đóng băng’ - ổn định vào ngày mà HĐ được ký kết và được áp dụng trong suốt thời gian của HĐ. Điều khoản ‘đóng băng’ có hai loại: ‘đóng băng toàn bộ’ (‘full freezing’) và ‘đóng băng một phần’ (‘limited freezing’). Đóng băng toàn bộ nghĩa là sẽ ổn định toàn bộ hệ thống pháp luật, thường là trong khoảng thời gian diễn ra dự án đầu tư. ‘Đóng băng một phần’ nhằm bảo vệ nhà đầu tư tránh được những hạn chế phát sinh từ chính các quy định pháp luật.	1.0	
	Điều khoản này thường được sử dụng trong các hợp đồng khai thác khoáng sản.	0.5	
Câu 2		2.0	
1.	Sai Các biện pháp tuy không phải tịch biên hay chiếm hữu, phá hủy tài sản của nhà đầu tư một cách công khai nhưng có tác động tương đương với tước đoạt quyền sở hữu trực tiếp vẫn bị xem là tước đoạt tài sản và phải bồi thường. Các biện pháp có thể là từ chối gia hạn giấy phép, đóng cửa cơ sở kinh doanh, tăng thuê quá cao một cách bất thường và tùy tiện...	0.25 0.75	
2.	Sai Tranh chấp đầu tư quốc tế muốn đem ra trọng tài ICSID phải vượt qua bài “kiểm tra kép”. Phải thỏa mãn tranh chấp liên quan đến “khoản đầu tư” theo cả BITs	0.25 0.5	

	liên quan và theo khái niệm “khoản đầu tư” của công ước ICSID. CSPL: Điều 25.1. Công ước ICSID	0.25	
Câu 3		5.0	
1.	Nguyên tắc được vận dụng để lý giải trong án lệ này là nguyên tắc đối xử Tối huệ quốc (MFN) Trình bày nội dung nguyên tắc Phân tích lập luận của HĐTT	0.5 1.5 2.0	
2.	Hiệp định Đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA) không áp dụng MFN đối với thủ tục giải quyết tranh chấp. Khoản 4 Điều 6 Hiệp định ACIA nêu rõ: “Để làm rõ hơn: (a) Điều này sẽ không áp dụng với các thủ tục giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và Quốc gia được quy định trong các hiệp định khác mà các Quốc gia Thành viên là một bên ký kết”.	1.0	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề



Ths. Đoàn Kim Vân Quỳnh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2024

Giảng viên ra đề

Ths. Nguyễn Ngọc Biện Thùy Hương